

Ngày soạn: 01/10/2023

Tiết PPCT: 9,10,11

**BÀI 6. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI KHU VỰC
MỸ LA – TINH**

I. Mục tiêu bài học

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- *Năng lực nhận thức khoa học địa lý*

+ Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lý và một số đặc điểm nổi bật về tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến phát triển kinh tế - xã hội.

+ Trình bày được vấn đề đô thị hoá, một số vấn đề về dân cư, xã hội và phân tích ảnh hưởng đến phát triển kinh tế – xã hội.

- *Năng lực tìm hiểu địa lý:*

+ Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:*

+ Khai thác được thông tin từ các nguồn khác nhau về địa lý khu vực Mỹ Latinh.

1.2. Năng lực chung

- Tự chủ tự học: Chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập

- Giao tiếp hợp tác: Sử dụng được ngôn ngữ phù hợp để thảo luận và học tập địa lý.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ, tìm câu trả lời

- Nhân ái: Yêu thiên nhiên và con người khu vực Mỹ La – Tinh.

- Trách nhiệm: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ, đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

*** Thiết bị dạy học:**

- Máy vi tính, máy chiếu, mạng internet.

- Phần mềm MS PowerPoint.

- Thiết bị dạy học khác: loa

*** Học liệu số:**

- Tài liệu khác: Chương trình PT mới 2018.

- Bản đồ tự nhiên khu vực Mỹ La Tinh, bản đồ phân bố dân cư khu vực Mỹ La - tinh

- Phiếu học tập A1.

- Các bảng tiêu chí đánh giá học sinh.

2. Đối với học sinh

- Dụng cụ học tập, bút dạ, bút màu, thước kẻ, băng dính, SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*** Tiết 1: Khởi động + tìm hiểu phạm vi lãnh thổ và địa lý + tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

*** Tiết 2: Tìm hiểu dân cư và xã hội + luyện tập + vận dụng**

1. Hoạt động 1: Khởi động (xác định vấn đề) (4 phút)

a. Mục tiêu:

- Nêu được các nội dung chính cần giải quyết trong bài học.
- Kết nối kiến thức cũ và kiến thức mới. Tạo ra sự hứng thú học tập, kích thích sự tư duy, trí tò mò của học sinh và kết nối vào bài học.

b. Nội dung

- GV cho HS tham gia trò chơi đoán hình ảnh. Sau đó dẫn dắt vào bài mới

c. Sản phẩm

- Câu trả lời ngắn của học sinh theo hình ảnh hiện lên.

d. Tổ chức thực hiện

- **Bước 1. GV giao nhiệm vụ:** cử HS tham gia trò chơi đoán hình ảnh, cử 1 HS làm thư kí ghi lại; ai trả lời đúng nhiều hơn sẽ được khen thưởng,
- **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trả lời nhanh theo từng hình ảnh xuất hiện.
- **Bước 3. Kết luận:** GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS, tổng kết, khen thưởng và dẫn dắt vào bài (kết hợp hình ảnh)

Mỹ La – tỉnh là một khu vực rộng lớn thuộc châu Mỹ. Các đặc điểm về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân cư, xã hội và đô thị hóa có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Bài học này, cô và các em sẽ tìm câu trả lời cho vấn đề trên.

*** Phương án đánh giá:**

- Tính chính xác ở câu trả lời của HS

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

2.1. Tìm hiểu phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí (18 phút)

a) Mục tiêu:

- + Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí đến phát triển kinh tế - xã hội.
- + Đọc được bản đồ rút ra nhận xét về phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí

b) Nội dung: Rút ra đặc điểm và ảnh hưởng của phạm vi lãnh thổ; vị trí địa lí và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

c) Sản phẩm:

DỰ KIẾN SẢN PHẨM:

I. Phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí

*** Đặc điểm:**

- Khu vực Mỹ La – tỉnh có diện tích khoảng: 20 triệu km²; bao gồm: Mê – hi – cô, eo đất Trung Mỹ, các đảo và quần đảo trong vùng biển Ca – ri – bê, toàn bộ lục địa Nam Mỹ.

- Mỹ La – tỉnh nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây, lãnh thổ trải dài từ khoảng vĩ độ 33⁰B đến vĩ độ 54⁰N, tiếp giáp:

- + Phía bắc giáp với Bắc Mỹ (gồm Hoa Kỳ và Canada)
- + Phía đông giáp Đại Tây Dương
- + Phía tây giáp Thái Bình Dương
- + Phía nam giáp Nam Đại Dương (còn gọi là Nam Băng Dương)

*** Ảnh hưởng:**

- Bắc Mỹ vừa là thị trường tiêu thụ rộng lớn vừa là nơi cung cấp nguồn đầu tư quan trọng cho các nước Mỹ La – tỉnh.
- Thuận lợi phát triển kinh tế biển

- Thuận lợi hợp tác trong khu vực và với các khu vực khác trên thế giới, trong đó kênh đào Pa-na-ma đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

d) Cách thức thực hiện:

Bước 1: GV Giao nhiệm vụ

- Dựa vào thông tin mục I và hình 6.1, hãy:

+ Xác định phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí của khu vực Mỹ La - tinh trên bản đồ?

+ Phân tích ảnh hưởng của phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Mỹ La - tinh?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

+ Hs suy nghĩ trả lời và chỉ trên bản đồ từng câu hỏi.

Bước 3: GV nhận xét, khoanh vùng trên bản đồ và chuẩn kiến thức

2.2. Tìm hiểu điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (41 phút)

a, Mục tiêu:

+ Phân tích được ảnh hưởng của một trong những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế - xã hội Mỹ La – tinh.

+ Đọc được bản đồ, rút ra nhận xét.

b, Nội dung: Rút ra đặc điểm và ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

c, Sản phẩm:

DỰ KIẾN SẢN PHẨM:

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Nhân tố	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
Địa hình và đất	- Cấu trúc địa hình tương đối đa dạng, phức tạp với nhiều dạng địa hình + Phía tây là miền núi cao, bao gồm: sơn nguyên Mê – hi – cô và vùng núi trẻ Trung Mĩ, hệ thống núi An-đét cao và đồ sộ bậc nhất thế giới chạy sát bờ Thái Bình Dương. + Phía đông là miền núi thấp, sơn nguyên và đồng bằng rộng lớn. Riêng đồng bằng A-ma- đôn có phần lớn diện tích là đầm lầy và rừng dậm phát triển. + Vùng biển Ca- ri- bê có nhiều đảo. - Đất đai màu mỡ: chủ yếu là đất đồng bằng phù sa và đất feralit hình thành từ dung nham núi lửa.	- Vùng phía đông: trồng cây lương thực, cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc. - Vùng biển Ca- ri- bê: trồng cây công nghiệp, cây ăn quả nhiệt đới và du lịch.	- Vùng phía tây địa hình núi cao, chia cắt mạnh gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, cư trú và giao thông. Nơi đây cũng có nhiều thiên tai (động đất, núi lửa,...)
Khí hậu	- Khí hậu của phần lớn lãnh thổ Mỹ La – tinh có tính chất nóng ẩm. Do phạm vi lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ	Phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp nhiệt	Một số khu vực có khí hậu khắc nghiệt (hoang mạc

GIÁO ÁN ĐỊA LÝ 11- KNTT -----

	độ và đặc điểm địa hình nên khí hậu phân hóa đa dạng thành nhiều đới và kiểu khác nhau	đới, cây công nghiệp	Atacama,...); vùng biển Caribe và dải đất Trung Mỹ hằng năm chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới và lũ lụt.
Sông, hồ	- Mạng lưới sông ngòi khá phát triển, có nhiều sông lớn và dài, phần lớn các sông lớn nhiều nước quanh năm. - Đa số là hồ nhỏ, nằm trên các độ cao lớn, có nguồn gốc kiến tạo, núi lửa, băng hà.	- Có giá trị về nhiều mặt: giao thông vận tải, nguồn nước tưới, thủy điện, du lịch. - Một số hồ có ý nghĩa du lịch	
Sinh vật	- Thảm thực vật rất đa dạng: rừng cận nhiệt, xa van, rừng thưa, hoang mạc và bán hoang mạc,... - Giới động vật rất phong phú, có nhiều loài đặc hữu như thú ăn kiến, cá sấu Nam Mỹ,...	- Nguồn cung cấp gỗ quan trọng cho nền kinh tế và có ý nghĩa đặc biệt về sinh học, điều hòa khí hậu,...	- Diện tích rừng tự nhiên đang có xu hướng giảm do bị khai phá để lấy gỗ, đất canh tác, làm đường,...
Khoáng sản	- Giàu tài nguyên khoáng sản, tập trung chủ yếu ở vùng núi Ander và phía đông nam sơn nguyên Braxin. - Khoáng sản phong phú về chủng loại: có trữ lượng lớn như sắt, chì – kẽm, bạc, dầu mỏ, khí tự nhiên,...	- Phát triển ngành công nghiệp và xuất khẩu	- Nhiều loại khoáng sản có nguy cơ bị cạn kiệt do bị khai thác quá mức
Biển	- Giáp 3 đại dương, vùng biển rộng. - Tài nguyên sinh vật biển phong phú	- Phát triển kinh tế biển	

d, Cách thức thực hiện:

Bước 1: GV Giao nhiệm vụ hoạt động nhóm

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

BÀI TẬP NHÓM

- Nhiệm vụ:

- Chia lớp 6 nhóm: HS làm việc theo nhóm nhỏ
- HS dựa vào nội dung SGK và bản đồ tự nhiên khu vực Mỹ La - tinh, hoàn thành phiếu học tập 1,2,3

+ Nhóm 1+4: Tìm hiểu đặc điểm **địa hình và đất; sông, hồ** và ảnh hưởng của địa hình đến sự phát triển KT- XH **(phiếu HT 1)**

+ Nhóm 2+5: Tìm hiểu đặc điểm **khí hậu, sinh vật** và ảnh hưởng của khí hậu, sông ngòi đến sự phát triển KT – XH **(phiếu HT 2)**

+ Nhóm 3+6: Tìm hiểu đặc điểm **khoáng sản, biển** và ảnh hưởng của biển, khoáng sản đến sự phát triển KT - XH **(phiếu HT 3)**

- Thời gian : 5 phút

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

+ Hs thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập trong 5 phút

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Nhóm 1+4)

Nhân tố	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT- XH	
		<u>Thuận lợi</u>	<u>Khó khăn</u>
Địa hình và đất			
Sông, hồ			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (Nhóm 2+5)

Nhân tố	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT- XH	
		<u>Thuận lợi</u>	<u>Khó khăn</u>
Khí hậu			
Sinh vật			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 (Nhóm 3+6)

Nhân tố	Đặc điểm	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT- XH	
		<u>Thuận lợi</u>	<u>Khó khăn</u>
Khoáng sản			
Biển			

Bước 3: GV tổ chức báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

+ GV mời đại diện HS trả lời

+ GV mời HS khác nhận xét, bổ sung

Kết luận và dẫn dắt vào hoạt động tìm hiểu dân cư và xã hội

2.3. Tìm hiểu dân cư và xã hội (35 phút)

a, Mục tiêu:

- + Trình bày được đặc điểm nổi bật về dân cư, đô thị hóa, xã hội của khu vực Mỹ La - tinh.
- + Phân tích ảnh hưởng của đặc điểm dân cư, đô thị hóa, xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Mỹ La – tinh.
- + Đọc được bản đồ, biểu đồ, rút ra nhận xét; phân tích được số liệu, tư liệu.

b, Nội dung: Rút ra đặc điểm và ảnh hưởng của dân cư, đô thị hóa, xã hội của khu vực Mỹ La – tinh.

c, Sản phẩm:

DỰ KIẾN SẢN PHẨM:

III. Dân cư và xã hội

Nhân tố	Đặc điểm nổi bật	Ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH	
		Thuận lợi	Khó khăn
1. Dân cư	- Số dân: 652 triệu người (năm 2020). Nhưng có sự chênh lệch lớn giữa các nước: + Các nước đông dân nhất là: Bra-xin (211,8 triệu người), Mê – hi – cô (127,8 triệu người) + Các nước ít dân: Đô- mi- ni- ca chỉ vài chục nghìn người - Trước đây tỉ lệ tăng dân số cao, hiện nay đã giảm nhiều (0,94% - năm 2020) và có sự chênh lệch giữa các quốc gia. - Đa dạng về chủng tộc bậc nhất thế giới, bao gồm người Ô – rô-pê- ô- it, Môn- gô- lô- it, Nê- grô- it và người lai - Đang trong thời kì dân số vàng và có sự thay đổi theo hướng già hóa dân số: số người trong độ tuổi từ 15- 64 tuổi chiếm 67,2%; trên 65 tuổi chiếm 8,9% tổng dân số (năm 2020). - Mật độ dân số trung bình thấp (32 người/km ² - năm 2020). Dân cư phân bố không đều: + Tập trung đông ở các đảo lớn trong vùng biển Ca-ri-bê, các vùng ven biển và đồng bằng màu mỡ... + Thưa thớt ở các khu vực núi cao, rừng mưa nhiệt đới, vùng khô hạn,...	- Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, thuận lợi phát triển kinh tế, thu hút đầu tư,...	- Phân bố dân cư không hợp lí khó khăn trong việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và phát triển kinh tế. - Giải quyết các vấn an ninh xã hội, việc làm,...
2. Đô thị hóa	- Quá trình đô thị hóa gắn liền với quá trình nhập cư và lịch sử khai thác lãnh thổ. - Tỉ lệ dân đô thị tương đối cao (80% - năm 2020). Một số nước có tỉ lệ dân đô thị trên 90% như Ác-hen-ti-na,... - Tập trung nhiều đô thị đông dân bậc nhất thế giới. Năm 2020, có khoảng 60 đô thị	- Thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, dịch vụ, lan toả lối sống đô thị,...	- Đô thị hóa tự phát cũng làm nảy sinh một số vấn đề KT-XH: Thất nghiệp, ô nhiễm môi

	trên 1 triệu người, trong đó có 6 siêu đô thị trên 10 triệu người.		trường, tệ nạn xã hội,....
3. Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Có nền văn hóa độc đáo - ‘Văn hóa Mỹ La- tinh’- đa dạng, đặc sắc - Chất lượng cuộc sống đã chuyển biến theo hướng tích cực. - Nhiều nước Mỹ La- tinh vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề xã hội: chênh lệch giàu nghèo sâu sắc, xung đột xã hội,... 	- Thu hút khách du lịch	- giải quyết các vấn đề xã hội: an ninh xã hội, giảm khoảng cách giàu nghèo,...

d, Cách thức thực hiện:

Bước 1: GV Giao nhiệm vụ hoạt động nhóm

III. Dân cư và xã hội

BÀI TẬP NHÓM

- **Nhiệm vụ:**
 - Chia lớp 6 nhóm: HS làm việc theo nhóm nhỏ
 - HS dựa vào nội dung SGK và hình 6.4, 6.5, bảng 6.1, hoàn thành phiếu học tập 4,5,6
 - + **Nhóm 1+4:** Tìm hiểu đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của địa hình đến sự phát triển KT- XH (phiếu HT 4)
 - + **Nhóm 2+5:** Tìm hiểu đặc điểm đô thị hóa và ảnh hưởng của khí hậu, sông ngòi đến sự phát triển KT – XH (phiếu HT 5)
 - + **Nhóm 3+6:** Tìm hiểu đặc điểm xã hội và ảnh hưởng của biển, khoáng sản đến sự phát triển KT - XH (phiếu HT 6)
- **Thời gian : 5 phút**

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ

+ Hs thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập trong 5 phút

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 (Nhóm 1+4)

<u>Nhân tố</u>	<u>Đặc điểm</u>	<u>Ảnh hưởng đến sự phát triển KT- XH</u>	
		<u>Thuận lợi</u>	<u>Khó khăn</u>
<u>Dân cư</u>			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 (Nhóm 2+5)

<u>Nhân tố</u>	<u>Đặc điểm</u>	<u>Ảnh hưởng đến sự phát triển KT- XH</u>	
		<u>Thuận lợi</u>	<u>Khó khăn</u>
<u>Đô thị hóa</u>			

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 (Nhóm 3+6)

<u>Nhân tố</u>	<u>Đặc điểm</u>	<u>Ảnh hưởng đến sự phát triển KT- XH</u>	
		<u>Thuận lợi</u>	<u>Khó khăn</u>
<u>Xã hội</u>			

Bước 3: GV tổ chức báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- + GV mời đại diện HS trả lời
- + GV mời HS khác nhận xét, bổ sung

3. Hoạt động 3. Luyện tập (5 phút)

- a. Mục tiêu:** HS củng cố, kỹ năng đã học đặc điểm và ảnh hưởng của phạm vi lãnh thổ và vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, dân cư và xã hội của khu vực Mỹ La - tinh
- b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
- d. Cách thức thực hiện:**

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS: trả lời câu hỏi lựa chọn đúng sai Những phát biểu sau ĐÚNG hay SAI?

Câu 1: Tài nguyên thiên nhiên tạo nhiều thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội cũ Đ
MLT.

Câu 2: Người dân Mỹ La- tinh đều có mức thu nhập cao và khá đồng đều. S

Câu 3: Mỹ La - tinh có nhiều quốc gia phát triển vì có tỉ lệ dân cư đô thị cao. S

Câu 4: Trước đây tỉ lệ tăng dân số cao, hiện nay đã giảm nhiều và có sự chênh lệch giữa các quốc gia. Đ

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

Bước 3: Giáo viên đánh giá bằng cách cho điểm, mỗi câu trả lời đúng được 2,5 điểm.

4. Hoạt động 4. Vận dụng (5 phút hướng dẫn HS về nhà làm)

- a. Mục tiêu:** HS cập nhật thông tin và liên hệ thực tế; khai thác internet phục vụ môn học; vận dụng tri thức địa lí giải quyết một vấn đề thực tiễn.

GIÁO ÁN ĐỊA LÍ 11- KNTT -----

b. Nội dung: HS sử dụng SGK, kiến thức đã học, liên hệ thực tế, GV hướng dẫn (nếu cần thiết) để tìm hiểu một số nét văn hóa độc đáo của Mỹ La –tinh và ảnh hưởng của chúng tới hoạt động du lịch.

c. Sản phẩm: bài viết về một số nét văn hóa độc đáo của Mỹ La –tinh và ảnh hưởng của chúng tới hoạt động du lịch.

d. Tổ chức thực hiện:

e. GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà viết bài về một số nét văn hóa độc đáo của Mỹ La –tinh và ảnh hưởng của chúng tới hoạt động du lịch.

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá: nhận xét và đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10 cho bài viết của HS trả lời & nộp vào tiết học sau (Phụ lục 1.2)

Phụ lục 1.

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thường xuyên

1.1. Đánh giá qua quan sát

- Phiếu đánh giá của GV đối với HS trong quá trình hoạt động nhóm

Nội dung quan sát hoạt động nhóm	Kết quả	
	Đạt	Không đạt
1. Kỹ năng giao tiếp, tương tác HS với HS		
- <i>Biết lắng nghe và trình bày ý kiến 1 cách rõ ràng</i>		
- <i>Biết lắng nghe và biết thừa nhận ý kiến của người khác</i>		
- <i>Biết ngắt lời 1 cách hợp lí</i>		
- <i>Biết phản đối một cách lịch sự và đáp lại lời phản đối</i>		
- <i>Biết thuyết phục người khác và đáp lại sự thuyết phục</i>		
2. Kỹ năng tạo môi trường hợp tác (sự ảnh hưởng qua lại, gắn kết giữa các thành viên)		
3. Kỹ năng xây dựng niềm tin (tránh sự mặc cảm)		
4. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn (tránh thái độ dễ gây mất lòng nhau)		

- Phiếu đánh giá của nhóm cho HS trong quá trình hoạt động nhóm

Tiêu chí đánh giá	Có	Một phần	Không
Hoàn thành đúng thời hạn			
Tổ chức thực hiện nhiệm vụ			
Kiểm tra lại nhiệm vụ			
Yêu cầu giúp đỡ khi cần thiết			
Học tập độc lập			
Phối hợp tốt với các bạn khác			

GIÁO ÁN ĐỊA LÍ 11- KNTT -----

Chủ tâm thực hiện nhiệm vụ			
Hoàn thành dự án học tập			

- Phiếu đánh giá phân trình bày kết quả hoạt động nhóm:

Tiêu chí	Mức độ			
	A	B	C	D
1. Nội dung trình bày (đúng chủ đề, thông tin đầy đủ)	Nội dung trình bày phù hợp với chủ đề; thông tin phong phú, đa dạng, có thêm thông tin ngoài SGK	Nội dung trình bày chưa phù hợp với chủ đề nhưng chưa phong phú đa dạng, chỉ đủ thông tin trong SGK	Nội dung trình bày còn có một vài chỗ chưa phù hợp với chủ đề; nội dung còn nghèo nàn, thiếu nhiều thông tin	Hoàn toàn lạc đề
2. Cách trình bày 2a. Sử dụng ngôn ngữ nói phù hợp	- Trình bày rõ ràng, ngắn gọn - Sử dụng câu từ phù hợp, dễ hiểu đối với người nghe - Lời nói truyền cảm, hấp dẫn người nghe.	- Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu song chưa truyền cảm, hấp dẫn.	- Trình bày nhiều chỗ chưa rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu. - Cách nói chưa hấp dẫn	- Nói dài dòng - Cách nói không phù hợp, khó hiểu và không hấp dẫn người nghe
2b. Sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp (tư thế, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười,...).	- Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói một cách hợp lí	- Biết sử dụng ngôn ngữ cơ thể kết hợp với lời nói nhưng đôi lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp	- Ít sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc nhiều lúc sử dụng ngôn ngữ cơ thể chưa phù hợp	- Không sử dụng ngôn ngữ cơ thể hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể không phù hợp.
3. Tương tác với người nghe (nhìn, lắng nghe, đặt câu hỏi, gây chú ý, khuyến khích người nghe,...)	Sử dụng các hình thức tương tác một cách phù hợp và hiệu quả.	Phần lớn thời gian có tương tác và sử dụng nhiều hình thức tương tác.	Ít tương tác và chỉ sử dụng một vài hình thức tương tác	Không tương tác hoặc tương tác không phù hợp.
4. Quản lí thời gian	Trình bày đảm bảo đúng thời gian quy định	Thời gian trình bày có nhanh/ chậm so với thời gian quy định nhưng không đáng kể (khoảng 1-2 phút).	Thời gian trình bày nhanh/ chậm khá nhiều so với thời gian quy định (khoảng 3-4 phút)	Thời gian trình bày nhanh/ chậm rất nhiều so với thời gian quy định (khoảng 5 phút lên).
5. Điều chỉnh hợp lí, kịp thời (Nội dung, cách trình bày, tương tác, thời gian)	Biết tự điều chỉnh hợp lí, kịp thời.	Có điều chỉnh hợp lí và kịp thời khi có người nhắc nhở	Có điều chỉnh hợp lí nhưng chưa kịp thời và phải có người nhắc	Không điều chỉnh gì trong suốt quá trình trình bày

1.2. Đánh giá qua hồ sơ học tập:

- Phần trả lời câu hỏi luyện tập của HS
- Bài viết về một số nét văn hóa độc đáo của Mỹ La –tinh và ảnh hưởng của chúng tới hoạt động du lịch.